

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Mã đơn vị có quan hệ với NS:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

ngày..... tháng năm.....

Thời điểm kiểm kê: Ngày..... Tháng 1 năm 2019

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
- Ông: Nguyễn Công Hoàng Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
- Ông: Đinh Tài Duyệt Chức vụ: *Đầu đốc NXB*

- Ông: *Trần Đình Luân* Chức vụ: *CV. PT & TĐ*
- Ông: *Trần Đình Luân* Chức vụ: *CV. NCS*
- Ông: *Trần Đình Luân* Chức vụ: *CV. NCS*
- Ông: *Trần Đình Luân* Chức vụ: *CV. NCS*
- Ông: *Trần Đình Luân* Chức vụ: *CV. NCS*

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:

Nhà xuất bản

, kết quả như sau:

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê			Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	Vị trí		
	Tài sản máy móc, thiết bị						
1	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.007	Chiếc	1	VP		<i>Trần Đình Luân</i>
2	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.008	Chiếc	1	VP		<i>Cao Anh Tuấn</i>
3	Máy tính lenovo Think centre Edge	05301.00.030000.009	Chiếc	1	VP		<i>Hàng</i>
4	Máy in màu HP LaserJet Pro CP 1525NW	05301.00.030000.010	Chiếc	1	VP		
5	Máy in A4 HP 3015	05301.00.030000.011	Chiếc	1	VP		
6	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	05301.02.030000.002	Chiếc	1	T. Duyệt		
7	Máy in đa năng Panasonic KXMB	05301.04.030000.001	Chiếc	1	VP		
	Công cụ dụng cụ thiết bị						
8	Quạt cây Jeplai	05301.00.110000.002	Chiếc	1	VP		
9	Máy tính Elead M537, LCD 18.5 inch	05301.00.110000.004	Chiếc	1	VP		<i>Hàng</i>
10	Máy in Laser HP khổ A4 2035	05301.00.110000.005	Chiếc	1	T. Duyệt		
11	Quạt cây Mitsubishi	05301.01.110000.001	Cái	1	T. Duyệt		
12	Máy in HP 2055d	05301.02.110000.001	Chiếc	1	VP		<i>C. T. T.</i>
	Công cụ Dụng cụ Đồ gỗ Văn Phòng						

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kế		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
13	Bàn son 1.8 m	05301.00.120000.001	Chiếc	1	1	T. Duy		
14	Bàn son ET 1400C (1,4m)	05301.00.120000.002	Chiếc	5	5	V.P		
15	Bàn làm việc 1,4m x 0,75m	05301.00.120000.003	Chiếc	1	1	T. Duy		
16	Sa lon	05301.00.120000.004	Chiếc	1	1	T. Duy		
17	Tủ sắt để tài liệu 6 cánh	05301.00.120000.005	Chiếc	2	2	V.P		
18	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	05301.00.120000.008	Chiếc	1	1	T. Duy		T. Duy
19	Ghế tựa đệm ni khung sắt	05301.00.120000.009	Chiếc	2	2	T. Duy		
20	Ghế tựa xếp Xuân Hòa	05301.00.120000.011	Chiếc	7	7	Kho		
21	Tủ son 1.84	05301.00.120000.013	Chiếc	1	1	T. Duy		
22	Ghế Dařico THPT05	05301.00.120000.014	Chiếc	12	12			
23	Ghế xoay HP SG912 Thầy Dũng	05301.00.120000.015	Chiếc	1	1	T. Duy		
24	Bàn HP CT2412H2 <i>Bàn họp</i>	05301.00.120000.016	Chiếc	1	1	V.P		
25	Tủ HP DC1350H1 <i>1.55 m</i>	05301.00.120000.017	Chiếc	1	1	V.P. C.Tu		
26	Ghế SG 912	05301.01.120000.001	cái	1	1	C.Tu		
	Tài sản ngoài danh mục							
27	Ghế tựa da THPT05		Chiếc	2	2			
28	Tủ son Dc 1.35m		Chiếc	1	1	T. Duy		
29	Bàn son 1.6m		Chiếc	1	1	V.P		T. Duy
30	Máy tính Dell Optiplex 3040		Chiếc	1	1	T. Duy		
31	Máy in HP Laser jet Pro 400 401d		Chiếc	1	1	T. Duy		
32	Quạt treo tường Mitsubishi		Chiếc	2	4		2	
33	Bàn nhôm kính 2m		Chiếc	1	1			
34	Giá sắt hộp 5 ngăn		Chiếc	3	3			
	Tổng cộng			61	-			

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
(Ký họ, tên)

Ngày An, ngày 2 tháng 1... năm 2019
BỘ PHẬN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên)

(Handwritten signatures and stamps)

Don vi: *Messa*... *Beati* *GD*

Danh mục tài sản chưa nhập vào sổ sách nhưng đang hiện hữu tài đơn vị

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

TRƯỜNG ĐƠN VỊ

Ngày 09/1/2019.

BAN KIỂM KÊ

Big Swung Trust the Thanks

Thyself